

SỐ HỢP ĐỒNG: 60724527

NGÀY HIỆU LỰC: 18/12/2024

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG



HỌ VÀ TÊN	VAI TRÒ	NGÀY SINH	TUỔI	GIỚI TÍNH	MỐI QUAN HỆ
NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	BÊN MUA BẢO HIỂM	03/12/1976	48	Nữ	Vợ/chồng
ĐÀO QUANG HUY	NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM CHÍNH	23/09/1972	52	Nam	Vợ/chồng

KẾ HOẠCH BẢO HIỂM

[CLICK VÀO TÊN SẢN PHẨM ĐỂ XEM ĐIỀU KHOẢN](#)

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	SỐ TIỀN BH	SỐ PHÍ BH	THỜI HẠN BH	DIỄN GIẢI CHI TIẾT
Quỹ dự phòng rủi ro	800.000.000	20.448.000	Đến 99 tuổi	Bảo vệ đến năm 99 tuổi, chi trả 800.000.000đ cộng với Giá trị tài khoản Hợp đồng khi NĐBH Tử vong
Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	800.000.000	Đính kèm sản phẩm chính	Đến 70 tuổi	Trường hợp NĐBH bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn: chi trả 800.000.000đ cộng với Giá trị tài khoản Hợp đồng
Tử vong và thương tật do tai nạn	500.000.000	1.375.000	Đến 75 tuổi	<b>Bảo vệ trong các trường hợp sau:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Thương tật do tai nạn: Tối đa 500.000.000đ, theo mức độ thương tật</li><li>Bồng nghiêm trọng do tai nạn: tối đa 500.000.000đ, theo mức độ bong</li><li>Chấn thương nội tạng: Tối đa 500.000.000đ, theo mức độ tổn thương</li><li>Gãy xương do tai nạn: tối đa 500.000.000đ, theo mức độ tổn thương</li><li>Vận chuyển cấp cứu do Tai nạn: 2.500.000đ/tai nạn</li><li>Tử vong do tai nạn khác: 500.000.000đ; Tử vong do tai nạn trên phương tiện giao thông công cộng/trong thang máy/hỏa hoạn tại các toàn nhà công cộng: 1.000.000.000đ; Tử vong khi di chuyển trên các chuyến bay: 1.500.000.000đ</li></ul>
Thẻ VITA - Sức khỏe vàng - phiên bản 3 NỘI TRÚ - V.I.P	1.200.000.000	11.405.000	Đến 85 tuổi	<b>Bảo lãnh thanh toán tại các Bệnh viện uy tín Toàn Cầu (Trừ Hoa Kỳ):</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Hạn mức hàng năm: 1.200.000.000đ</li><li>Quyền lợi nhân đôi hạn mức (để điều trị nội trú các bệnh Ung thư, đột quy, nhồi máu cơ tim: Tối đa 1.200.000.000đ</li></ul> <b>1. Viện phí và các chi phí y tế:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Điều trị Có Phẫu thuật: 720.000.000đ/đợt; Không phẫu thuật: 360.000.000đ</li><li>Tiền giường: 6.000.000đ/ngày;</li><li>Chi phí phòng chăm sóc đặc biệt; Chi phí phẫu thuật, điều trị nội trú khác, chi phí điều trị trước nằm viện, sau xuất viện: Theo chi phí y tế thực tế</li><li>Hỗ trợ người nuôi bệnh nhân: 6.000.000đ/ngày</li><li>Chăm sóc y tế tại nhà: 1.000.000đ/ngày. Tối đa 30 ngày/năm</li><li>Trợ cấp nằm viện tại bệnh viện công lập: 500.000đ/ngày. Tối đa 30 ngày/năm</li><li>Chi phí vật lý trị liệu: 10.000.000đ/năm; Vận chuyển cấp cứu: Theo chi phí y tế thực tế</li></ul> <b>2. Cấy ghép nội tạng (Thận, tim, gan, phổi, tụy, tử, xương):</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Người nhận tạng: Theo chi phí y tế thực tế</li><li>Người hiến tạng: 600.000.000đ/năm</li></ul> <b>3. Điều trị ung thư, đột quy, nhồi máu cơ tim:</b> theo chi phí y tế thực tế <li><b>4. Điều trị trong ngày:</b> Phẫu thuật trong ngày: Theo chi phí y tế thực tế. Điều trị thận nhân tạo: 60.000.000đ/năm</li> <li><b>5. Cấp cứu do Tai nạn:</b> Theo chi phí y tế thực tế</li>
Thẻ VITA - Sức khỏe vàng - phiên bản 3 NGOẠI TRÚ - CAO CẤP	25.000.000	6.188.000	Đến 85 tuổi	<b>Bảo lãnh thanh toán tại các Bệnh viện, phòng khám Toàn Cầu ( Trừ Hoa Kỳ)</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Chi phí điều trị ngoại trú theo Tây Y: 3.000.000đ/lần</li><li>Chi phí điều trị ngoại trú theo Đông Y: 1.500.000đ/lần</li></ul>

MỨC PHÍ ĐỊNH KỲ

PHÍ BẢO HIỂM NĂM	NĂM ĐÓNG PHÍ	CÁC QUYỀN LỢI THƯỜNG
39.416.000 Đ	Dự kiến 20 năm	<ul style="list-style-type: none"><li><b>Thưởng định kỳ:</b> Cuối năm hợp đồng thứ 06, 09, 12, 15, 18, quyền lợi thưởng định kỳ được phân bổ vào TKCB: 4% giá trị bình quân của giá trị TKCB tại ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của 36 tháng hợp đồng liền kề trước thời điểm chi trả</li><li><b>Thưởng đặc biệt:</b> Cuối năm hợp đồng thứ 10, 15, 20 quyền lợi thưởng đặc biệt được phân bổ vào tài khoản đóng thêm theo tỷ lệ % phí bảo hiểm của năm hợp đồng đầu tiên tại thời điểm phát hành hợp đồng, tương ứng với từng lựa chọn bảo vệ. Bảo vệ 200: Năm 10:100%; Năm 15: 100%; Năm 20: 200%</li></ul>